

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 86/2022/DS-ST

Ngày: 24 – 8 - 2022

*"V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Trần Thị Thu Hà**.

2. Ông: **Đinh Minh Phương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2022/TLST – DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mộng C** – sinh năm: 1971 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: 1. Chị **Trương Thị S** – sinh năm: 1979 (vắng mặt).

2. Anh **Huỳnh Thanh T** - sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 14/3/2022 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng C trình bày:**

Vào ngày 25/4 (âl) năm 2020 chị có cho anh Huỳnh Thanh T và vợ là chị Trương Thị S vay số tiền là 47.000.000đ, hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, có thỏa thuận thời gian trả là mỗi tháng anh T và chị S trả cho chị 2.000.000đ, có viết biên nhận do chị S viết, do anh T và chị S không có tiền đóng hui cho chị nên anh T, chị S vay tiền để đóng hui cho chị. Sau khi vay thì anh T, chị S không có đóng lãi cho chị cũng không trả vốn cho chị như đã thỏa thuận. Sau đó chị có nhiều lần đến gặp anh T, chị S để yêu cầu anh T, chị S trả

tiền vay cho chị nhưng anh T, chị S cứ hẹn mà không trả tiền vay cho chị. Nay chị yêu cầu anh Huỳnh Thanh T và vợ là chị Trương Thị S phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị số tiền vay là 47.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Trương Thị S, anh Huỳnh Thanh T đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng chị S, anh T không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử sơ thẩm. Xét việc vắng mặt của chị S, anh T không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị S, anh T.

* Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện 14/3/2022; Căn cước công dân, sổ hộ khẩu (bản sao); Đơn xác nhận; Biên nhận (photo); Dịch vụ chuyển phát nhanh.

Bị đơn vắng nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị C và bị đơn chị Trương Thị S, anh Huỳnh Thanh T. Chị S, anh T có nơi cư trú tại ấp Phước Thạnh, xã Quới Thiện, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị S, anh T vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị S, anh T nhưng chị S, anh T cũng không đến Tòa án. Nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị S, anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng vay tài sản giữa chị C và chị S, anh T được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Chị C trình bày vào ngày 25/4(âm) năm 2020 chị có cho anh T và chị S vay số tiền là 47.000.000đ đến nay anh T, chị S chưa trả số tiền trên cho chị C. Nay chị C yêu cầu anh T và chị S phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị C số tiền vay là 47.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Xét thấy tại phiên tòa hôm nay chị S, anh T vắng mặt. Theo biên nhận ngày 25/4(âm) năm 2020 do chị C cung cấp và trình bày do chị S ghi “*em S còn nợ chị C tổng cộng 47.000.000đ*” sau đó Tòa án có triệu tập chị S, anh T đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh T, chị S vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C. Theo chị C trình bày anh T và chị

S là vợ chồng hợp pháp nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình buộc anh T và chị S phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị C số vay là 47.000.000đ, chị C không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh T và chị S phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.350.000đ.

Chị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mộng C.

Buộc chị Trương Thị S, anh Huỳnh Thanh T phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho chị Nguyễn Thị Mộng C số tiền vay là 47.000.000đ (Bốn mươi bảy triệu đồng). Chị Nguyễn Thị Mộng C không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Trương Thị S, anh Huỳnh Thanh T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị Mộng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Mộng C số tiền tạm ứng án phí là 1.588.000đ (Một triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰0008267, ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh